VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 08/2019/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng là tổ chức thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng trong phạm vi cả nước, gồm: Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đo lường; năng suất; chất lượng sản phẩm, hàng hóa; nhãn hàng hóa; mã số, mã vạch; đánh giá sự phù hợp; thông báo và hỏi đáp quốc gia về hàng rào kỹ thuật trong thương mại; giải thưởng chất lượng quốc gia; tổ chức quản lý và

thực hiện các hoạt động dịch vụ công liên quan đến hoạt động này theo quy định của pháp luật.

2. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có tư cách pháp nhân, có con dấu hình Quốc huy, có tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và trụ sở đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

a) Dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định của Chính phủ, dự thảo quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đo lường; năng suất; chất lượng sản phẩm, hàng hóa; nhãn hàng hóa; mã số, mã vạch; đánh giá sự phù hợp; thông báo và hỏi đáp quốc gia về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (sau đây gọi tắt là thông báo và hỏi đáp quốc gia); giải thưởng chất lượng quốc gia;

b) Chiến lược, chương trình, đề án, dự án quan trọng quốc gia về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đo lường; năng suất; chất lượng sản phẩm, hàng hóa; nhãn hàng hóa; mã số, mã vạch; đánh giá sự phù hợp; thông báo và hỏi đáp quốc gia; giải thưởng chất lượng quốc gia.

2. Trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt hoặc quyết định:

a) Kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, dự thảo thông tư, văn bản về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đo lường; năng suất; chất lượng sản phẩm, hàng hóa; nhãn hàng hóa; mã số, mã vạch; đánh giá sự phù hợp; thông báo và hỏi đáp quốc gia; giải thưởng chất lượng quốc gia;

b) Công bố tiêu chuẩn quốc gia; ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia theo thẩm quyền;

c) Chuẩn đo lường quốc gia, chỉ định tổ chức giữ chuẩn quốc gia.

3. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đo lường; năng suất; chất lượng sản phẩm, hàng hóa; nhãn hàng hóa; mã số, mã vạch; đánh giá sự phù hợp; thông báo và hỏi đáp quốc gia; giải thưởng chất lượng quốc gia.

4. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đo lường; năng suất; chất lượng sản phẩm, hàng hóa; nhãn hàng hóa; mã số, mã vạch; đánh giá sự phù hợp; thông báo và hỏi đáp quốc gia; giải thưởng chất lượng quốc gia sau khi được phê duyệt hoặc ban hành.

5. Ban hành văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đo lường; năng suất; chất lượng sản phẩm, hàng hóa; nhãn hàng hóa; mã số, mã vạch; đánh giá sự phù hợp; thông báo và hỏi đáp quốc gia; giải thưởng chất lượng quốc gia và các văn bản cá biệt khác theo quy định của pháp luật.

6. Về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật:

a) Quản lý hệ thống tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam;

b) Tổ chức xây dựng, hướng dẫn áp dụng và tổ chức thực hiện tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thuộc lĩnh vực được phân công quản lý;

c) Thẩm định và công bố tiêu chuẩn quốc gia; hướng dẫn xây dựng và thẩm định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ chủ trì xây dựng; cho ý kiến về việc xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương theo phân công của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

d) Hướng dẫn xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương; hướng dẫn xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở; hướng dẫn nghiệp vụ xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

đ) Tổ chức phổ biến, hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài ở Việt Nam;

e) Tổ chức tham gia xây dựng tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực theo quy định của pháp luật;

g) Tổ chức việc rà soát, kiến nghị Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ công bố hoặc ban hành;

h) Đầu mối quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; thực hiện việc tiếp nhận đăng ký và xuất bản danh mục quy chuẩn kỹ thuật; xuất bản tiêu chuẩn quốc gia, danh mục tiêu chuẩn quốc gia;

i) Quản lý, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện việc áp dụng hệ thống quản lý và công cụ cải tiến trong hoạt động của cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp.

7. Về đo lường:

a) Quản lý việc thiết lập, duy trì, bảo quản, sử dụng, phát triển và ứng dụng hệ thống chuẩn đo lường; nghiên cứu, triển khai, ứng dụng, phát triển, chế tạo, sản xuất sản phẩm, chất chuẩn, thiết bị đo lường theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức thực hiện việc thiết lập, duy trì, bảo quản, sử dụng, phát triển và ứng dụng các chuẩn đo lường quốc gia trong lĩnh vực được phân công;

c) Hướng dẫn nghiệp vụ xây dựng hệ thống chuẩn đo lường của Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp;

d) Tổ chức, quản lý về đo lường đối với phương tiện đo, phép đo, lượng hàng đóng gói sẵn, chuẩn đo lường; ban hành và áp dụng bộ tiêu chí về năng lực nghiệp vụ kỹ thuật của các tổ chức cung cấp dịch vụ về đo lường;

đ) Tổ chức, quản lý và thực hiện hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; ban hành văn bản kỹ thuật đo lường Việt Nam, quy trình kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;

e) Chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường. Chỉ định tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; chứng nhận chuẩn đo lường, chất chuẩn; chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường;

g) Thực hiện việc phê duyệt mẫu phương tiện đo sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu;

h) Quản lý, tổ chức và thực hiện việc chứng nhận đủ điều kiện sử dụng dấu định lượng trên nhãn hàng đóng gói sẵn;

i) Giúp Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện hướng dẫn, kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo, phép đo, lượng hàng đóng gói sẵn, chuẩn đo lường, hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm theo quy định;

k) Giúp Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, hội, hiệp hội liên quan tổ chức thực hiện việc đổi mới, phát triển hoạt động đo lường, tăng cường năng lực hạ tầng đo lường quốc gia, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế.

8. Về chất lượng sản phẩm, hàng hóa:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường và trong quá trình sử dụng theo quy định pháp luật và theo phân công của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Tổ chức, hướng dẫn, chỉ đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức thực hiện khảo sát chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường; cảnh báo cho người tiêu dùng và đề xuất các biện pháp quản lý đối với sản phẩm, hàng hóa không đảm bảo chất lượng;

c) Tổ chức thực hiện chương trình quốc gia, dự án về năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

d) Chủ trì kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, hàng hóa lưu thông trên thị trường, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và hàng hóa trong quá trình sử dụng thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

đ) Tổ chức hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia; quản lý hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức, quản lý nhà nước về nhãn hàng hóa, phân định sản phẩm, hàng hóa; tổ chức triển khai, nghiên cứu, ứng dụng công nghệ về nhãn hàng hóa.

9. Về đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật:

a) Giúp Bộ Khoa học và Công nghệ thống nhất quản lý và hướng dẫn hoạt động đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy, hoạt động công nhận tổ chức đánh giá sự phù hợp;

b) Tổ chức thực hiện đăng ký hoạt động của các tổ chức đánh giá sự phù hợp, hoạt động công nhận tổ chức đánh giá sự phù hợp trong lĩnh vực được phân công quản lý theo quy định của pháp luật;

c) Chỉ định các tổ chức đánh giá sự phù hợp thực hiện hoạt động thử nghiệm, chứng nhận, giám định và kiểm định phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành và theo quy định của pháp luật; hướng dẫn việc chỉ định các tổ chức đánh giá sự phù hợp của bộ, ngành, địa phương;

d) Chủ trì thực hiện hoặc phối hợp với các bộ, ngành liên quan thực hiện các điều ước, hiệp ước quốc tế, các hiệp định, thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau kết quả đánh giá sự phù hợp thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, nhãn hàng hóa và mã số, mã vạch theo phân công của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

đ) Hướng dẫn triển khai các phương thức đánh giá sự phù hợp theo các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành;

e) Tư vấn, đánh giá các hệ thống quản lý chất lượng; quản lý hoạt động đào tạo chuyên gia đánh giá chứng nhận sản phẩm, chứng nhận hệ thống quản lý; cấp, đình chỉ hoặc hủy bỏ hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp, quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp trong lĩnh vực được phân công quản lý theo quy định của pháp luật.

10. Về mã số, mã vạch:

a) Tổ chức triển khai, nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mã số, mã vạch và các công nghệ liên quan; đăng ký, cấp, quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu mã số mã vạch;

b) Tổ chức thực hiện các hoạt động dịch vụ kỹ thuật, khoa học và công nghệ trong lĩnh vực mã số mã vạch; khai thác cơ sở dữ liệu mã số, mã vạch;

c) Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về hoạt động mã số, mã vạch.

11. Chủ trì tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm soát và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực đo lường; năng suất; chất lượng sản phẩm, hàng hóa; nhãn hàng hóa; mã số, mã vạch; đánh giá sự phù hợp; thông báo và hỏi đáp quốc gia; giải thưởng chất lượng quốc gia theo quy định của pháp luật. Giải quyết khiếu nại, tố cáo và thực hiện phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật. Phối hợp với cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm soát và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong sản xuất và buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hóa không đảm bảo chất lượng và hành vi gian lận thương mại khác liên quan đến lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

12. Thực hiện thống nhất quản lý hoạt động của mạng lưới các cơ quan thông báo và hỏi đáp của Việt Nam về hàng rào kỹ thuật trong thương mại.

13. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng, triển khai các hoạt động dịch vụ liên quan đến tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế trong lĩnh vực cơ khí, kỹ thuật hàn, kỹ thuật kiểm tra không phá hủy, kỹ thuật tự động hóa theo quy định của pháp luật và theo thông lệ quốc tế.

14. Thực hiện hợp tác quốc tế về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đo lường; năng suất; chất lượng sản phẩm, hàng hóa; nhãn hàng hóa; mã số, mã vạch; đánh giá sự phù hợp; thông báo và hỏi đáp quốc gia; giải thưởng chất lượng quốc gia theo quy định của pháp luật; là đại diện của Việt Nam tại các tổ chức quốc tế và khu vực về các lĩnh vực này theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

15. Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ kỹ thuật cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đo lường; năng suất; chất lượng sản phẩm, hàng hóa; nhãn hàng hóa; mã số, mã vạch; đánh giá sự phù hợp; thông báo và hỏi đáp quốc gia; giải thưởng chất lượng quốc gia.

16. Hướng dẫn, tạo điều kiện cho các hội, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đo lường; năng suất; chất lượng sản phẩm, hàng hóa; nhãn hàng hóa; mã số, mã vạch; đánh giá sự phù hợp; thông báo và hỏi đáp quốc gia; giải thưởng chất lượng quốc gia.

17. Quản lý và tổ chức thực hiện các dự án mà Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng được giao làm chủ đầu tư theo quy định của pháp luật.

18. Tổ chức thực hiện nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, tư vấn chuyển giao công nghệ; thông tin, tuyên truyền và tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đo lường; năng suất; chất lượng sản phẩm, hàng hóa; nhãn hàng hóa; mã số, mã vạch; đánh giá sự phù hợp; thông báo và hỏi đáp quốc gia; giải thưởng chất lượng quốc gia.

19. Tổ chức thực hiện các hoạt động dịch vụ về lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đo lường; năng suất; chất lượng sản phẩm, hàng hóa; nhãn hàng hóa; mã số, mã vạch; đánh giá sự phù hợp; thông báo và hỏi đáp quốc gia; giải thưởng chất lượng quốc gia theo quy định của pháp luật.

20. Thực hiện cải cách hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đo lường; năng suất; chất lượng sản phẩm, hàng hóa; nhãn hàng hóa; mã số, mã vạch; đánh giá sự phù hợp; thông báo và hỏi đáp quốc gia; giải thưởng chất lượng quốc gia theo mục tiêu và nội dung chương trình, kế hoạch cải cách hành chính đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

21. Quản lý, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện và kiểm tra việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

22. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, viên chức và số lượng người làm việc; thực hiện chế độ tiền lương, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, từ chức, biệt phái, nghỉ hưu, thôi việc, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

23. Quản lý tài chính, tài sản và các nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

24. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Vụ Tiêu chuẩn.

2. Vụ Đo lường.

3. Vụ Đánh giá hợp chuẩn và hợp quy.

4. Vụ Kế hoạch Tài chính.

5. Vụ Hợp tác quốc tế.

6. Vụ Tổ chức cán bộ.

7. Vụ Pháp chế - Thanh tra.

8. Văn phòng.

9. Cục Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

10. Trung tâm Mã số, mã vạch Quốc gia (viết tắt là GS1 VietNam).

11. Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 (viết tắt là QUATEST 1).

12. Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 2 (viết tắt là QUATEST 2).

13. Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 (viết tắt là QUATEST 3).

14. Trung tâm Chứng nhận phù hợp (viết tắt là QUACERT).

15. Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam (viết tắt là VSQI).

16. Viện Đo lường Việt Nam (viết tắt là VMI).

17. Viện Năng suất Việt Nam (viết tắt là VNPI).

18. Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (viết tắt là QTC).

19. Trung tâm Thông tin - Truyền thông Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (viết tắt là ISMQ).

20. Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Doanh nghiệp vừa và nhỏ 1 (viết tắt là SMEDEC 1).

21. Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Doanh nghiệp vừa và nhỏ 2 (viết tắt là SMEDEC 2).

22. Trung tâm chuyển giao công nghệ Việt - Đức (viết tắt là HWC).

23. Văn phòng Thông báo và hỏi đáp quốc gia về Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (viết tắt là TBT VietNam).

Các tổ chức quy định từ khoản 1 đến khoản 9 Điều này là tổ chức hành chính giúp Tổng cục trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước. Các tổ chức quy định từ khoản 10 đến khoản 23 Điều này là các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng. Văn phòng Tổng cục được tổ chức 04 phòng; Cục Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa được tổ chức 05 phòng và 02 Chi cục.

Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức thuộc Tổng cục trong phạm vi thẩm quyền được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập các tổ chức khoa học và công nghệ tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Lãnh đạo Tổng cục

1. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có Tổng cục trưởng và không quá 04 Phó Tổng cục trưởng.

2. Tổng cục trưởng và các Phó Tổng cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của pháp luật.

3. Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Tổng cục. Phó Tổng cục trưởng chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng phương án chuyển đổi Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Doanh nghiệp vừa và nhỏ 1, Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Doanh nghiệp vừa và nhỏ 2 thành công ty cổ phần trong giai đoạn 2018 - 2020.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 4 năm 2019 và thay thế Quyết định số 27/2014/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

2. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc